

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 4 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, giải quyết về công nợ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Lê Quốc Định.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giải quyết về công nợ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1989.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Chị Q và anh H ở cùng địa chỉ: Thôn 3 Ph, xã C, huyện L, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập:*

1. Ngân hàng Chính sách xã hội (viết tắt là NHCSXH).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ trụ sở chính: Số 169, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện L, tỉnh H.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Thanh Q, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện L, tỉnh H.

Địa chỉ phòng giao dịch NHCSXH huyện L: Thôn 1 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 255A, đường Trần Nhân Tông, thị trấn V, huyện L, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; chức vụ : Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Vũ N; chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L, tỉnh H.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trường S; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L, tỉnh H.

Phiên toà có mặt: Chị Q; ông Q và ông S đều có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn bổ sung đơn khởi kiện, bản khai, lời khai của chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 05 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng sinh sống hạnh phúc, có con chung; quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Trần Thị Q trình bày: Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay uống rượu, say xỉn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Anh H nghỉ việc ở nhà nên chị phải lo kinh tế cho cả gia đình, vừa phải lo trả nợ cho chồng. Đến năm 2017 thì vợ chồng chị ra ở riêng tại thôn 1 Ph, xã C, huyện L nhưng anh H vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục rượu chè và về đánh đập vợ con. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào cuối tháng 11 năm 2023, sau khi vợ chồng cãi nhau, anh H đã đập phá và đốt ngôi nhà mà vợ chồng chị đang ở, chị đã trình báo Công an đến giải quyết và hiện nay anh H đã bị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Sau đó anh H về nhà bố mẹ để ở đến nay, còn chị và các con về nhà bác ruột của chị để ở nhờ. Chị xác định vợ chồng đã sống ly thân từ cuối tháng 11 năm 2023, nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn không thể tháo gỡ được, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

Theo ý kiến của anh Nguyễn Văn H: Anh và chị Q kết hôn là tự nguyện, được pháp luật công nhận. Sau khi cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 05 năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Anh làm thợ sơn PU, sơn đồ gỗ, còn chị Q làm giáo viên mầm non tại xã C, huyện L và làm theo giờ hành chính của nhà nước, nhưng chị Q thường xuyên đi làm về muộn và kêu mệt mỏi, không quan tâm gì đến chồng con, chị Q thường xuyên đi làm từ sáng đến khoảng 8 rưỡi, 9 giờ tối mới về nhà, anh có hỏi nhưng chị Q không nói là đi đâu và vẫn tiếp tục về muộn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng cuối tháng 11 năm 2023,

vợ chồng có xảy ra cãi chửi nhau, do bức tức nên anh đã đập phá và đốt một số tài sản của gia đình. Sau đó chị Q đã đưa các con về bên nhà bác ruột chị Q để ở còn anh thì về ở tại nhà bố mẹ để tới nay. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn với chị Q, đề nghị vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc chung.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H xác nhận vợ chồng có 03 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 31/8/2010; cháu Nguyễn Uyên V, sinh ngày 16/01/2013 và cháu Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 18/02/2015, hiện nay cả 03 cháu đang ở với chị Q. Nếu vợ chồng ly hôn, chị Q và anh H thoả thuận giao cả 03 cháu cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H không có con riêng, không có con nuôi. Hiện chị Q không có thai nghén gì.

- *Về công nợ*: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất vợ chồng có 02 khoản nợ chung, gồm:

Khoản nợ thứ nhất: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số 2905-LAV-202301668 ngày 13/7/2023, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mục đích để vợ chồng mua sắm nội thất gia đình.

Khoản nợ thứ hai: Nợ Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện L số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng. Khoản nợ này tính từ ngày 22/9/2022, thời hạn vay 05 năm.

Chị Q và anh H thoả thuận, chị Quy có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện L, anh H có trách nhiệm trả khoản nợ với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L. Đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng và các Ngân hàng sẽ thoả thuận thống nhất với nhau về công nợ.

* Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L có quan điểm: Hiện nay, chị Trần Thị Q là đại diện hộ gia đình vay vốn tại Agribank Chi nhánh huyện Lý Nhân, Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng số: 2905-LAV-202301668 ngày 13/7/2023 ký giữa Agribank Chi nhánh huyện L và chị Trần Thị Q. Số tiền cho vay: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng); *Dư nợ hiện tại*: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng); mục đích vay vốn là để mua sắm đồ nội thất gia đình; lãi suất cho vay trong hạn: 11%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; ngày giải ngân: 13/7/2023; ngày đến hạn: 13/7/2026.

Đến thời điểm hiện tại, hộ chị Q vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và chưa đến hạn trả nợ gốc. Do chị Q và anh H ly hôn, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân khi xét xử phân định rõ người có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Trường hợp hộ gia đình chị Q vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng

2905-LAV-202301668 ngày 13/7/2023, Agribank Chi nhánh huyện L được toàn quyền sử dụng các chế tài theo quy định để thu hồi nợ vay.

* Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L có quan điểm: Căn cứ hồ sơ vay vốn tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện Lý Nhân. Hộ gia đình anh Nguyễn Văn H cử đại diện là anh Nguyễn Văn H đứng tên vay vốn tại Phòng Giao dịch NHCSXH huyện L theo Giấy ủy quyền ngày 15/09/2022.

Hộ gia đình anh H được Phòng giao dịch NHCSXH huyện L giải ngân cho vay số tiền 100.000.000 đồng của 02 chương trình tín dụng, là “Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn” số tiền 20.000.000 đồng và chương trình tín dụng “Cho vay hộ mới thoát nghèo” số tiền 80.000.000 đồng, ngày vay 22/09/2022, ngày đến hạn trả nợ là 22/09/2027. Tính đến nay, hộ gia đình anh H thực hiện trả lãi đầy đủ cho NHCSXH huyện L theo cam kết. Số tiền gốc chưa trả theo quy định là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, khoản vay trên chưa đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng nên NHCSXH huyện L chưa có yêu cầu khởi kiện về số nợ trên trong vụ án này.

Phòng giao dịch NHCSXH huyện L, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân giải quyết phân chia nợ chung của hộ gia đình anh H theo yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật, quy định rõ trách nhiệm trả nợ của hộ gia đình anh H và chị Q sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và các vấn đề khác:* Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Phạm Văn H không chịu khó làm ăn mà thường xuyên uống rượu say xỉn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Ngoài ra anh H còn hay ghen tuông vô cớ, cứ uống rượu vào là chửi bới vợ, đi làm có tiền cũng không đưa cho chị Q để tập trung kinh tế gia đình và chăm sóc các con. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án tiến hành hoà giải để vợ chồng anh chị đoàn tụ, trường hợp chị Q cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung đề nghị xem xét trên cơ sở nguyện vọng của đương sự và con chưa thành niên để đảm bảo quyền lợi của các cháu; về các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn, chị Trần Thị Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Chị Q bổ sung yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho cả ba cháu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của

các đương sự kê từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H; về con chung: Giao cả 03 cháu Nguyễn Tường V, Nguyễn Uyên V và Nguyễn Đức Tr cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về công nợ: Chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự, chị Q tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng và có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L cho đến khi trả hết nợ; anh H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện L cho đến khi trả hết nợ.

Về tài sản, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trần Thị Q cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giải quyết về công nợ*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt phiên tòa lần 2 không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu, say xỉn mắng chửi vợ con; anh H còn hay ghen tuông và nghi ngờ chị Q ngoại tình nhưng không có bằng chứng gì dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vào cuối tháng 11 năm 2023 do mâu thuẫn vợ chồng anh H đã đập phá, đốt tài sản của gia đình, anh H đã bị Toà án huyện Lý Nhân xét xử về tội “Huỷ hoại tài sản”. Vợ chồng đã ly thân từ cuối tháng 11/2023 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn; anh H đề nghị đoàn tụ, nhưng vắng mặt phiên tòa không có lý do. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là các cháu Nguyễn Tường V, Nguyễn Uyên V và Nguyễn Đức Tr.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh H thoả thuận giao cho chị Q nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả ba con chung đều do chị Q nuôi dưỡng, hiện các cháu có cuộc sống đảm bảo, ổn định, bản thân anh H cũng không quan tâm chăm sóc gì; các cháu đã có lời khai lưu tại hồ sơ và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện chị Q có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định đảm bảo việc nuôi con, nên tiếp tục giao cả ba con chung cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và sự thoả thuận của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, chị Q không yêu cầu. Tuy nhiên, tại phiên toà chị Q yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha và mẹ; để đảm bảo con dưới 18 tuổi đủ điều kiện được ăn học đầy đủ, nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Q đối với anh H là có căn cứ thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Toà án chấp nhận.

[4] Về công nợ: Tại biên bản hoà giải ngày 01/3/2024, chị Q, anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thoả thuận, chị Q tiếp tục thực Hợp đồng tín dụng số: 2905-LAV-202301668 ngày 13/7/2023 ký giữa Agribank Chi nhánh huyện L đồng và nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L số tiền gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi cho đến khi trả hết nợ; anh H tiếp tục thực hiện hợp đồng và có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện L số tiền gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi cho đến khi trả hết nợ. Xét thấy thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Án phí công nợ: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 385, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Q được quyền tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 31/8/2010; Nguyễn Uyên V, sinh ngày 16/01/2013 và Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 18/02/2015.

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về công nợ:

- Chị Trần Thị Q tiếp tục thực hiện Hợp đồng và có trách nhiệm trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 2905-LAV-202301668 ngày 13/7/2023 đã ký với Agribank Chi nhánh huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Anh Nguyễn Văn H tiếp tục thực hiện Hợp đồng và có trách nhiệm trả Ngân hàng Chính sách xã hội tổng số tiền gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi của 02 chương trình tín dụng, là “Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn” số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và chương trình tín dụng “Cho vay hộ mới thoát nghèo” số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, ngày vay 22/09/2022, hạn trả nợ là ngày 22/09/2027.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành đối với khoản tiền trên, nếu bên phải thi hành chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

- Chị Trần Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí công nợ. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000876 ngày 01/12/2023 và 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai số 0000896 ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân. Chị Q được hoàn lại số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí công nợ là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Công Lý;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy